

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
20	DH11601127	Lê Công	Triết	D16_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
21	DH11602211	Nguyễn Hữu Thanh	Tuấn	D16_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
22	DH11602030	Đặng Lộc	Tùng	D16_CDT01	1	-	-	-	-	1	-	-	14
23	DH11601064	Phan Văn	Tùng	D16_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH11600143	Nguyễn Quang	Vinh	D16_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH11602666	Lê Bảo	Anh	D16_CDT02	68.5	41	1	-	1	25.5	-	-	0
2	DH11602910	Ngô Cao	Bằng	D16_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
3	DH11602252	Nguyễn Quốc	Đạt	D16_CDT02	18	-	-	-	-	18	-	-	0
4	DH11603511	Trần Gia	Định	D16_CDT02	8	-	-	-	-	8	-	-	7
5	DH11602598	Phạm Văn Minh	Đức	D16_CDT02	5	-	-	-	1	4	-	-	10
6	DH11600265	Nguyễn Dương	Hồng	D16_CDT02	20	20	-	-	-	-	-	-	0
7	DH11602654	Nguyễn Hoàng	Kiệt	D16_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH11600787	Nguyễn Văn	Linh	D16_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH11603383	Nghê Kim	Lợi	D16_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH11603147	Đỗ Ngọc	Minh	D16_CDT02	1	-	-	-	-	1	-	-	14
11	DH11603204	Nguyễn Trường	Phước	D16_CDT02	4	-	-	-	-	4	-	-	11
12	DH11603043	Võ Văn	Sơn	D16_CDT02	3.5	-	-	-	-	3.5	-	-	11.5
13	DH11602475	Bùi Văn	Thắng	D16_CDT02	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH11603143	Nguyễn Hùng	Tiến	D16_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH11602944	Lê Trung	Tín	D16_CDT02	8.5	-	-	-	-	8.5	-	-	6.5
16	DH11602309	Phạm Quang	Trí	D16_CDT02	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH11601204	Nguyễn Quốc	Đại	D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH11603818	Lê Tiến	Đạt	D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
3	DH11603799	Huỳnh Hữu	Hòa	D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH11603319	Đỗ Công	Hóa	D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH11602435	Bùi Thế	Lâm	D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH11602114	Dương Tùng	Lâm	D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
7	DH11603670	Đỗ Minh	Long	D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
8	DH11604075	Trần Tấn	Phúc	D16_CDT03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
9	DH11602349	Tăng	Quốc	D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
10	DH11602232	Hồ Sĩ Tài		D16_CDT03	2.5	-	-	-	-	2.5	-	-	12.5
11	DH11603090	Nguyễn Minh Tâm		D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
12	DH11603610	Tăng Tường Thịnh		D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH11603038	Lê Văn Tín		D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
14	DH11600013	Nguyễn Ngọc Trương		D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH11602541	Đoàn Thanh Tùng		D16_CDT03	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5
16	DH11600413	Huỳnh Quang Vinh		D16_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH11603978	Phạm Thế Vinh		D16_CDT03	1	-	-	-	-	1	-	-	14
1	DH11602500	Nghiêm Anh Dũng		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH11603867	Phạm Duy		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
3	DH11602038	Nguyễn Quốc Đạt		D16_CDT04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
4	DH11604145	Cao Long Hải		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH11601729	Hoàng Trọng Phi HỒ		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH11600615	Chung Lại Tấn Huy		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH11600914	Lê Hoàng Anh Khoa		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH11602745	Nguyễn Trung Kiên		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH11602696	Hoàng Lê Bảo Long		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH11602854	Nguyễn Minh Như		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH11601078	Nguyễn Hoàng Quân		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH11602777	Lê Trần Thái		D16_CDT04	10.5	-	-	-	-	10.5	-	-	4.5
13	DH11603722	Đặng Ngọc Thành		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH11602454	Bùi Duy Thân		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH11600425	Hoàng Vĩnh Thân		D16_CDT04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
16	DH11603114	Nguyễn Văn Thiên		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH11600904	Đặng Hoàng Thiện		D16_CDT04	1	-	-	-	-	1	-	-	14
18	DH11602135	Phan Dương Trí		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH11601875	Phạm Phú Xuân Tùng		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH11601686	Lê Quang Vinh		D16_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH11700493	Phan Bình		D17_CDT01	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH11701220	Phùng Nguyễn Công Danh		D17_CDT01	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	14.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại
						1	2	3	4	5	6	7	
6	DH11804742	Bùi Quang	Huy	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH11804861	Châu Tú	Khải	D18_CDT03	4	-	-	-	-	4	-	-	11
8	DH11803810	Nguyễn Duy	Khang	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH11804837	Phạm An	Khang	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH11804983	Nguyễn Khánh	Linh	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
11	DH11804159	Văn Quang Bảo	Long	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
12	DH11805014	Huỳnh Thành	Long	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH11805178	Đỗ Trọng	Nghĩa	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH11805306	Châu Mạnh	Phát	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
15	DH11805340	Nguyễn Thanh	Phong	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH11805516	Võ Minh	Tâm	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
17	DH11800985	Phạm Hoàng	Tấn	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
18	DH11805565	Tô Đức	Thành	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
19	DH11805749	Nguyễn Hoàng	Tiến	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH11805745	Nguyễn Trương Trường	Tiến	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH11803898	Trần Quốc	Toàn	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH11805920	Trần Minh	Trường	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
23	DH11806044	Nguyễn Gia Hoàng	Việt	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH11806028	Hoắc Thế	Vinh	D18_CDT03	0	-	-	-	-	-	-	-	15
1	DH11804208	Phan Minh	Duy	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
2	DH11804522	Lê Quốc	Đạt	D18_CDT04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
3	DH11803034	Phan Nhật	Đăng	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
4	DH11804491	Phan Anh	Đức	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
5	DH11804709	Lâm Trung	Hậu	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
6	DH11800961	Hồ Trung	Hiếu	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
7	DH11802914	Nguyễn Hữu Quang	Huy	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
8	DH11804824	Dương Gia	Khang	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
9	DH11804940	Trần Thanh	Lâm	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	15
10	DH11800578	Lưu Thiên	Long	D18_CDT04	2	-	-	-	-	2	-	-	13
11	DH11805048	Võ Hoàng	Long	D18_CDT04	2	-	-	-	-	2	-	-	13

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung							Số ngày CTXH còn lại	
						1	2	3	4	5	6	7		
12	DH11801976	Trương Hoài	Nam	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
13	DH11802469	Trần Văn	Nhất	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
14	DH11805448	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D18_CDT04	1	-	-	-	-	1	-	-	-	14
15	DH11800036	Hà Kiến Minh	Tân	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
16	DH11803967	Lê Giang	Thành	D18_CDT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5
17	DH11805525	Trần Phú	Thọ	D18_CDT04	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	14.5
18	DH11801541	Võ Ngọc Gia	Thoại	D18_CDT04	1	-	-	-	1	-	-	-	-	14
19	DH11806290	Lương Tiến	Thông	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
20	DH11805781	Nguyễn Hoàng Phước	Toàn	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
21	DH11805789	Trương Quốc	Toàn	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
22	DH11800033	Hà Văn	Trung	D18_CDT04	3	-	-	-	-	3	-	-	-	12
23	DH11802868	Trương Nhật	Trường	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
24	DH11804035	Nguyễn Minh	Tuấn	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
25	DH11806041	Tất Gia	Vinh	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15
26	DH11806002	Trần Huỳnh Thiện	Vỹ	D18_CDT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	15

Tổng số SV: **250**

Đã hoàn thành: **7**

Chưa hoàn thành: **243**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Chiến dịch tình nguyện
- 2: Bảo vệ môi trường
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Hiến máu nhân đạo
- 5: Các hoạt động công tác xã hội khác
- 6: Các hoạt động cứu trợ thiên tai
- 7: Các lớp học tình thương

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 04 năm 2020

Người lập bảng

Phụ trách phòng công tác Sinh viên

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng